TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 47/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 23 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị K, sinh năm: 2000; Số CCCD: 064300016042; Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Hoàng K1, sinh năm: 2000; Số CCCD: 064200017667. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng K1, sinh năm: 2000 và chị K, sinh năm: 2000 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 20/7/2020 tại UBND xã G, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là UBND xã Đ, tỉnh Gia Lai).

Nay, anh Hoàng K1 và chị K đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó nên anh Hoàng K1 và chị K thuận tình ly hôn

[2] Về nuôi con: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Hoàng K1 và chị K có một con chung là Hoàng K2, sinh ngày 15/08/2016.

Ly hôn, chị K và anh Hoàng K1 thống nhất thỏa thuận giao con chung là Hoàng K2, sinh ngày 15/08/2016 cho chị K trực tiếp nuôi cho đến khi con đã thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng K1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Hoàng K1 và chị K không yêu cầu giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng K1, sinh năm: 2000 và chị K, sinh năm: 2000 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Hoàng K1 và chị K có một con chung là Hoàng K2, sinh ngày 15/08/2016.

Ly hôn chị K và anh Hoàng K1 thống nhất thỏa thuận giao con chung là Hoàng K2, sinh ngày 15/08/2016 cho chị K trực tiếp nuôi cho đến khi con đã thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng K1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Hoàng K1 và chị K không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Anh Hoàng K1 và chị K mỗi người phải nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền

tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005419 ngày 27 tháng 05 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh Hoàng K1 và chị K đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 10 – Gia Lai;
- UBND xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai (GCNKH do UBND xã Glar, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai cấp số 82 ngày 20/7/2020);
- Lưu VP, hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Rmah HThuyên